

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA SÀI GÒN
SAIGON CARGO SERVICE
CORPORATION**

No.: SCSC26/HSX/CBTT/468

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness**

TP.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2026
Ho Chi Minh City, August 12th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN/
SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn.
- *Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2026 of Saigon Cargo Service Corporation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/08/2026 tại đường dẫn <https://www.scsc.vn> / *This information was published on the company's website on August 12, 2026, as in the link https://www.scsc.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2026/ *Interim Financial Statements for the first 6 months of 2026.*

**Đại diện tổ chức
Organization representative**
Người đại diện pháp luật/ *Legal representative*



Nguyễn Quốc Khánh
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 3
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 40



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305654014 (số cũ là 4103009937), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 4 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 27 tháng 7 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 41121000112, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa;
- Lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Dạy nghề;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở như văn phòng, nhà kho, bến bãi và các khoảng không tại tòa nhà.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3997 6930
- Fax : +84 (028) 3997 6840

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Đoàn Ngọc Cương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Chu Trung Kiên	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Bà Tạ Thu Hà	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Trương Minh Sang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Tô Hiến Phương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Khánh – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

5
N
P
J H
I C
TP
S - C.T.A
TNHH
TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2026



Số: 1.1242/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 40 bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hoàng Thái Vượng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.853.633.810.893	1.693.959.725.464
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	71.906.298.006	108.464.579.300
1. Tiền	111		71.906.298.006	58.464.579.300
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.674.396.293.698	1.475.370.545.209
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.674.396.293.698	1.475.370.545.209
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		102.120.371.382	104.427.788.168
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	105.259.073.481	105.506.047.325
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	972.299.330	3.082.417.288
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	204.791.170	155.116.154
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.6	(4.315.792.599)	(4.315.792.599)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		5.210.847.807	5.696.812.787
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7a	5.210.847.807	5.696.812.787
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		457.037.814.598	471.917.621.582
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		-	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		326.001.308.603	342.224.301.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	323.636.855.603	342.175.969.870
- Nguyên giá	222		939.530.680.625	938.834.013.958
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(615.893.825.022)	(596.658.044.088)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.364.453.000	48.331.199
- Nguyên giá	228		24.684.019.194	22.137.685.194
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.319.566.194)	(22.089.353.995)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240	V.10	65.800.197.307	64.260.465.181
- Nguyên giá	241		168.298.711.874	162.762.009.132
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(102.498.514.567)	(98.501.543.951)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	250		2.609.327.626	2.609.327.626
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.11	2.609.327.626	2.609.327.626
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		62.626.981.062	62.823.527.706
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7b	60.846.886.842	61.043.433.486
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		1.780.094.220	1.780.094.220
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		2.310.671.625.491	2.165.877.347.046



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		685.929.828.794	604.218.648.441
I. Nợ ngắn hạn	310		681.992.712.792	600.266.397.451
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.417.316.388	5.852.390.035
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.982.987.416	2.698.550.400
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.14	254.872.820.185	251.946.257.610
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.15	51.225.864.885	52.242.229.048
5. Phải trả người lao động	315	V.16	11.277.005.440	36.757.789.034
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.17	3.838.153.686	3.737.850.977
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	V.18	3.464.510.906	864.143.222
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.19a	35.777.141.814	36.088.252.862
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.20	168.315.295.322	97.930.386.701
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	145.821.616.750	112.148.547.562
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.937.116.002	3.952.250.990
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338	V.19b	3.937.116.002	3.952.250.990
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.624.741.796.697	1.561.658.698.605
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	1.030.976.820.000	1.020.769.820.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		959.076.820.000	948.869.820.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		71.900.000.000	71.900.000.000
2. Thặng dư vốn	412	V.22	14.652.180.000	14.652.180.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	579.112.796.697	526.236.698.605
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	420a		236.300.618.167	526.236.698.605
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		342.812.178.530	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.310.671.625.491	2.165.877.347.046

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Thị Thanh Hà
Người lập

Ngô Thị Anh Thư
Kế toán trưởngNguyễn Quốc Khánh
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	551.227.493.250	558.081.236.101
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		551.227.493.250	558.081.236.101
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	117.039.062.180	108.645.450.160
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		434.188.431.070	449.435.785.941
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	51.240.346.570	31.718.432.112
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	1.605.091.457	22.505
Trong đó: chi phí đi vay	24		1.601.130.917	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	29.271.445.871	29.978.479.641
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		454.552.240.312	451.175.715.907
12. Thu nhập khác	31	VI.6	138.816.952	339.774.085
13. Chi phí khác	32	VI.7	1.681.002.253	1.757.528.422
14. Lợi nhuận khác	40		(1.542.185.301)	(1.417.754.337)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		453.010.055.011	449.757.961.570
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	91.246.724.481	90.769.736.338
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		361.763.330.530	358.988.225.232
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.420	3.386
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.420	3.386

Nguyễn Thị Thanh Hà
Người lậpNgô Thị Anh Thư
Kế toán trưởng

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Quốc Khánh
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		453.010.055.011	449.757.961.570
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9, 10	23.462.963.749	23.220.676.584
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(965.355.488)	(2.416.207.367)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3	(50.274.991.082)	(29.302.224.745)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	1.601.130.917	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		426.833.803.107	441.260.206.042
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		386.461.523	(12.794.131.244)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.837.647.821)	(5.128.160.072)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		682.511.624	683.776.331
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	V.17, VI.4	(1.488.613.295)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(91.388.019.035)	(65.540.063.744)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(16.282.968.550)	(590.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		294.905.527.553	357.891.627.313
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 8, 9, 10, 12	(8.479.619.987)	(3.705.811.322)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.657.633.931.507)	(1.176.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.459.464.000.000	954.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, VI.3	50.151.174.100	31.463.165.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(156.498.377.394)	(194.242.645.749)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	10.207.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	168.315.295.322	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(97.930.386.701)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14, 22	(255.793.794.425)	(281.384.278.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(175.201.885.804)	(281.384.278.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(36.794.735.645)	(117.735.297.036)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	108.464.579.300	317.288.629.554
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		236.454.351	2.003.394.142
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	71.906.298.006	201.556.726.660

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Hà
Người lập

Ngô Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Khánh
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ:

- Giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa;
- Lưu giữ hàng hóa;
- Mất đất cảng hàng không.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 671 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 664 nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

7. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán "SCS" theo Quyết định số 227/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 03 tháng 8 năm 2018. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 103.097.682 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuận giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua (phí giao dịch, hoa hồng môi giới,...). Lãi dồn tích từ kỳ trước tính đến ngày mua được ghi giảm trừ vào giá gốc của khoản đầu tư tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 03 năm).

Giá trị quyền khai thác khu đất

Giá trị quyền khai thác khu đất 14,3 ha do Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 (trước đây là Công ty Sửa chữa máy bay A41) góp vốn theo thỏa thuận vào Công ty và được định giá là 71.900.000.000 VND. Giá trị quyền khai thác này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian khai thác là 49 năm tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (xem thuyết minh số V.7b).

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, Công ty đã thay đổi chính sách kế toán đối với việc phân bổ giá trị quyền khai thác khu đất từ phân bổ theo phương pháp đường thẳng sang không phân bổ theo Biên bản làm việc ngày 18 tháng 10 năm 2017 với Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh.

Chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định bán và thuê lại là thuê tài chính

Khoản chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định trong trường hợp bán và thuê lại là thuê tài chính được phân bổ vào chi phí theo thời gian thuê lại tài sản.

Các chi phí chờ phân bổ khác

Các chi phí khác đã phát sinh có liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo tiêu thức phù hợp với đặc điểm và bản chất của từng khoản chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch từ tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi bổ sung. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 45
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 08 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch từ tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là một phần của nhà và cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được trình bày theo số thuần tại chi tiêu "Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà	10 – 45
Cơ sở hạ tầng	10 – 20

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt, bao gồm cả chi phí đi vay được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ("VAS 16"). Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao cho đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Khi hoàn thành, toàn bộ chi phí được kết chuyển sang khoản mục phù hợp tùy theo mục đích sử dụng thực tế, bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho và được tính khấu hao/hao mòn từ thời điểm đưa vào sử dụng.

Chi phí nâng cấp, cải tạo tài sản cố định đang thực hiện được tập hợp riêng và khi hoàn thành được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định tương ứng.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phát sinh thường xuyên hàng kỳ để tài sản hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Đối với các tài sản cố định theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí phát sinh được tập hợp riêng. Khi hoàn thành, chi phí được kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Phải trả cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ của doanh nghiệp.

Cổ tức ưu đãi được xử lý theo bản chất phân loại của cổ phiếu ưu đãi: trường hợp cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, khoản cổ tức tương ứng không được ghi nhận từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Trường hợp được phân loại là vốn chủ sở hữu, cổ tức ưu đãi được xử lý tương tự cổ tức cổ phiếu phổ thông. Khi ghi nhận nghĩa vụ chi trả, cổ tức phải trả bằng tiền được hạch toán vào "Phải trả cổ tức, lợi nhuận" và được trình bày là nợ phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

13. Doanh thu chờ phân bổ

Doanh thu chờ phân bổ là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chờ phân bổ không bao gồm: các khoản tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp dịch vụ; các khoản doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

14. Cổ phiếu ưu đãi

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại và trình bày là nợ phải trả nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Có điều khoản bắt buộc Công ty phải mua lại cổ phiếu tại một thời điểm xác định hoặc khi thỏa mãn các điều kiện cụ thể và bên phát hành không thể từ chối nghĩa vụ thanh toán; hoặc
- Có điều khoản bắt buộc phải trả cổ tức theo tỷ lệ/mức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty.
- Có điều khoản chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông nhưng phương án phát hành không quy định một tỷ lệ chuyển đổi cố định hoặc không quy định một số lượng cổ phiếu phổ thông xác định sẽ được chuyển đổi mà dựa trên giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi.

Cổ phiếu ưu đãi không thỏa mãn các điều kiện trên được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả được ghi nhận vào chi phí tài chính. Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi phân loại là vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào phân phối lợi nhuận.

Chi phí phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả được ghi giảm trực tiếp vào giá trị khoản nợ khi ghi nhận ban đầu và phân bổ dần vào chi phí tài chính trong suốt thời hạn của cổ phiếu theo phương pháp đường thẳng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.
- Phần chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hoặc khi Hội đồng quản trị quyết định tạm chia cổ tức và thông báo cho cổ đông.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng bằng việc chuyển giao quyền kiểm soát hàng hóa cho khách hàng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Hàng quý, Công ty ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo số thuế tự xác định. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	370.696.441	497.959.314
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	71.085.571.359	57.359.477.943
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 2 TP. Hồ Chí Minh	47.371.660.026	44.147.989.840
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	21.800.480.720	11.808.720.813
Các ngân hàng khác	1.913.430.613	1.402.767.290
Tiền đang chuyển	450.030.206	607.142.043
Các khoản tương đương tiền	-	50.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 2 TP. Hồ Chí Minh	-	50.000.000.000
Cộng	71.906.298.006	108.464.579.300

- ⁽ⁱ⁾ Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, khoản tiền gửi không kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đang bị phong tỏa với số tiền là 10.207.223.886 VND. Đây là khoản tiền thu từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ chủ chốt và nhân viên có thành tích xuất sắc, tiềm năng đang chờ hoàn tất các thủ tục pháp lý để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đến thời điểm Báo cáo tài chính giữa niên độ được phê duyệt phát hành, khoản tiền gửi ngân hàng này đã được giải phong tỏa.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Số Vĩki – Phòng giao dịch Hòa Hưng	297.000.000.000	297.000.000.000	208.000.000.000	208.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc – Chi nhánh Phú Nhuận	262.000.000.000	262.000.000.000	208.000.000.000	208.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Tân Bình	234.000.000.000	234.000.000.000	197.000.000.000	197.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh quận 10	173.400.000.000	173.400.000.000	231.000.000.000	231.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Tân Định	70.000.000.000	70.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng khác	610.941.931.507	610.941.931.507	454.440.000.000	454.440.000.000
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	31.759.327.944	31.759.327.944	26.930.545.209	26.930.545.209
Lãi nhận trước chờ phân bổ	(4.704.965.753)	(4.704.965.753)	-	-
Cộng	1.674.396.293.698	1.674.396.293.698	1.475.370.545.209	1.475.370.545.209

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	5.913.019.761	-	175.113.485	-
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	5.870.659.576	-	152.945.762	-
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	42.360.185	-	22.167.723	-
Phải thu các khách hàng khác	99.346.053.720	-	105.330.933.840	-
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	15.383.336.890	-	23.557.209.854	-
Các khách hàng khác	83.962.716.830 (4.315.792.599)	-	81.773.723.986 (4.315.792.599)	-
Cộng	105.259.073.481 (4.315.792.599)	-	105.506.047.325 (4.315.792.599)	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Du lịch Trần Việt	408.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đại Thanh	-	1.369.107.360
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ NAK	-	548.749.040
Công ty Cổ phần Vật liệu xanh Đại Dũng	-	354.352.667
Các nhà cung cấp khác	564.299.330	810.208.221
Cộng	972.299.330	3.082.417.288

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan mua sắm tài sản cố định là 162.273.240 VND (số đầu năm là 2.080.129.640 VND).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu của người lao động – tiền tạm ứng để phục vụ hoạt động kinh doanh	101.000.000	-	70.740.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	23.000.000	-	23.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	80.791.170	-	61.376.154	-
Cộng	204.791.170	-	155.116.154	-

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
PT.Cardig Air	Trên 03 năm	4.315.792.599	-	Trên 03 năm	4.315.792.599	-
Cộng		4.315.792.599	-		4.315.792.599	-

Không có biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí chờ phân bổ

7a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.689.032.155	2.408.751.540
Chi phí sửa chữa tài sản	748.343.215	661.039.308
Chi phí đồng phục	552.722.660	73.466.333
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	2.220.749.777	2.553.555.606
Cộng	5.210.847.807	5.696.812.787

7b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá trị quyền khai thác khu đất (xem thuyết minh IV.6)	60.650.340.135	60.650.340.135
Phần chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán tài sản cố định đối với hợp đồng bán tài sản cố định và thuê lại tài sản thuê tài chính	196.546.707	393.093.351
Cộng	60.846.886.842	61.043.433.486

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	488.292.844.010	126.467.668.637	294.171.598.733	29.406.890.306	495.012.272	938.834.013.958
Mua trong kỳ	-	-	660.000.000	36.666.667	-	696.666.667
Số cuối kỳ	<u>488.292.844.010</u>	<u>126.467.668.637</u>	<u>294.831.598.733</u>	<u>29.443.556.973</u>	<u>495.012.272</u>	<u>939.530.680.625</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.498.519.053	39.776.818.791	53.549.783.807	28.875.008.306	495.012.272	163.195.142.229
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	217.635.582.125	118.013.307.394	231.533.775.243	28.980.367.054	495.012.272	596.658.044.088
Khấu hao trong kỳ	7.488.629.017	3.120.085.831	8.556.681.445	70.384.641	-	19.235.780.934
Số cuối kỳ	<u>225.124.211.142</u>	<u>121.133.393.225</u>	<u>240.090.456.688</u>	<u>29.050.751.695</u>	<u>495.012.272</u>	<u>615.893.825.022</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>270.657.261.885</u>	<u>8.454.361.243</u>	<u>62.637.823.490</u>	<u>426.523.252</u>	-	<u>342.175.969.870</u>
Số cuối kỳ	<u>263.168.632.868</u>	<u>5.334.275.412</u>	<u>54.741.142.045</u>	<u>392.805.278</u>	-	<u>323.636.855.603</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	488.292.844.010	225.124.211.142	263.168.632.868
- Nhà ga hàng hóa	315.729.284.333	99.964.802.553	215.764.481.780
- Hệ thống đường nội bộ SC/SC	90.067.788.802	65.299.146.842	24.768.641.960
- Nhà cửa, vật kiến trúc khác	82.495.770.875	59.860.261.747	22.635.509.128
Máy móc và thiết bị	126.467.668.637	121.133.393.225	5.334.275.412



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	294.831.598.733	240.090.456.688	54.741.142.045
- Hệ thống điện - Ga hàng hóa	83.469.508.873	80.687.191.938	2.782.316.935
- Hệ thống nâng hạ ETV1	68.207.475.365	65.933.892.887	2.273.582.478
- Hệ thống nâng hạ ETV2	43.720.641.000	6.315.203.700	37.405.437.300
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn khác	99.433.973.495	87.154.168.163	12.279.805.332
Thiết bị, dụng cụ quản lý	29.443.556.973	29.050.751.695	392.805.278
Tài sản cố định hữu hình khác	495.012.272	495.012.272	-
Cộng	939.530.680.625	615.893.825.022	323.636.855.603

9. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	22.137.685.194
Mua trong kỳ	2.546.334.000
Số cuối kỳ	24.684.019.194
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.137.685.194
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	22.089.353.995
Khấu hao trong kỳ	230.212.199
Số cuối kỳ	22.319.566.194
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	48.331.199
Số cuối kỳ	2.364.453.000
Trong đó:	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

10. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	63.332.901.777	99.429.107.355	162.762.009.132
Mua mới trong kỳ	-	5.536.702.742	5.536.702.742
Số cuối kỳ	63.332.901.777	104.965.810.097	168.298.711.874
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	2.500.301.399	2.515.338.573	5.015.639.972
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	20.796.740.123	77.704.803.828	98.501.543.951
Khấu hao trong kỳ	842.694.852	3.154.275.764	3.996.970.616
Số cuối kỳ	21.639.434.975	80.859.079.592	102.498.514.567



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	42.536.161.654	21.724.303.527	64.260.465.181
Số cuối kỳ	41.693.466.802	24.106.730.505	65.800.197.307

Danh mục bất động sản đầu tư cho thuê tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà	63.332.901.777	21.639.434.975	41.693.466.802
- Tòa nhà văn phòng 2	49.864.113.771	16.607.876.738	33.256.237.033
- Nhà khác	13.468.788.006	5.031.558.237	8.437.229.769
Cơ sở hạ tầng	104.965.810.097	80.859.079.592	24.106.730.505
- Sân đậu máy bay	93.082.550.742	75.435.650.533	17.646.900.209
- Cơ sở hạ tầng khác	11.883.259.355	5.423.429.059	6.459.830.296
Cộng	168.298.711.874	102.498.514.567	65.800.197.307

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công trình Tòa nhà văn phòng	56.350.000	56.350.000
Hệ thống quản lý hàng hóa	2.552.977.626	2.552.977.626
Cộng	2.609.327.626	2.609.327.626

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Hàng hóa Sài Gòn	3.189.349.335	2.741.458.710
Công ty TNHH Hệ thống Thiết bị UMW (Việt Nam)	-	933.660.000
Công ty TNHH FPT IS – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	699.439.608
Các nhà cung cấp khác	1.227.967.053	1.477.831.717
Cộng	4.417.316.388	5.852.390.035

Trong đó, khoản phải trả cho người bán liên quan mua sắm tài sản cố định là 15.326.630 VND (số đầu năm là 1.633.099.608 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Aurora Jet Fuel DMCC	520.000.000	520.000.000
Dht Aviation Inc	352.433.738	435.974.336
Các khách hàng khác	2.110.553.678	1.742.576.064
Cộng	2.982.987.416	2.698.550.400



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các bên liên quan	-	127.478.560.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept	-	85.292.585.000
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	-	34.935.250.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	-	7.192.912.500
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41	-	57.812.500
Cổ tức phải trả cho các cổ đông khác ⁽ⁱ⁾	254.872.820.185	124.467.697.610
Cộng	254.872.820.185	251.946.257.610

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số SCSC26/ĐHĐCĐ/NQ/01 ngày 28 tháng 4 năm 2026 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông theo tỷ lệ 50% mệnh giá. Trong đó:

- Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông theo tỷ lệ 25% mệnh giá theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số SCSC25/ĐHĐCĐ/NQ/10 ngày 08 tháng 12 năm 2025.
- Tỷ lệ cổ tức còn lại được ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện chi tiết việc chi trả cổ tức và theo Quyết nghị Hội đồng quản trị số SCSC/HĐQT/NQ/06 ngày 09 tháng 7 năm 2026 đã thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2025 bằng tiền với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 24 tháng 7 năm 2026.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.884.939.018	26.624.666.877	(27.358.261.776)	4.151.344.119
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.872.723.713	91.246.724.481	(91.388.019.035)	46.731.429.159
Thuế thu nhập cá nhân	484.566.317	8.984.710.739	(9.126.185.449)	343.091.607
Thuế nhà thầu	-	311.504.815	(311.504.815)	-
Cộng	52.242.229.048	127.167.606.912	(128.183.971.075)	51.225.864.885

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng được áp dụng theo Luật Thuế giá trị gia tăng.

Trong kỳ, một số dịch vụ Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	453.010.055.011	449.757.961.570
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.790.917.083	8.801.236.876
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.567.349.687)	(4.710.516.756)
Thu nhập tính thuế	456.233.622.407	453.848.681.690
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	91.246.724.481	90.769.736.338

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	112.517.622	-
Các chi phí dịch vụ phải trả khác	3.725.636.064	3.737.850.977
Cộng	3.838.153.686	3.737.850.977

18. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (là bên liên quan) – tiền nhận trả trước về cho thuê sân đậu máy bay	3.456.572.902	864.143.222
Tiền nhận trả trước về cho thuê hợp thư	7.938.004	-
Cộng	3.464.510.906	864.143.222

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp phải trả	444.378.986	586.641.286
Nhận ký quỹ cho thuê văn phòng và bảo đảm cung cấp dịch vụ	35.248.713.054	35.372.840.382
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	84.049.774	128.771.194
Cộng	35.777.141.814	36.088.252.862



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ thuê văn phòng và bảo đảm thực hiện dịch vụ dài hạn.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay ngắn hạn

Vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng.

Chi tiết phát sinh của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	97.930.386.701	-
Số tiền vay phát sinh	168.315.295.322	-
Số tiền vay đã trả	(97.930.386.701)	-
Số cuối kỳ	<u>168.315.295.322</u>	<u>-</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	112.148.547.562	92.388.188.373
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	50.166.875.438	34.641.393.189
Giảm khác	(16.493.806.250)	(590.000.000)
Số cuối kỳ	<u>145.821.616.750</u>	<u>126.439.581.562</u>

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.020.769.820.000	14.652.180.000	370.386.911.040	1.405.808.911.040
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	358.988.225.232	358.988.225.232
Trích lập các quỹ	-	-	(34.641.393.189)	(34.641.393.189)
Chia cổ tức	-	-	(304.431.026.000)	(304.431.026.000)
Số dư cuối kỳ trước	<u>1.020.769.820.000</u>	<u>14.652.180.000</u>	<u>390.302.717.083</u>	<u>1.425.724.717.083</u>
Số dư đầu năm nay	1.020.769.820.000	14.652.180.000	526.236.698.605	1.561.658.698.605
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	10.207.000.000	-	-	10.207.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	361.763.330.530	361.763.330.530
Trích lập các quỹ	-	-	(50.166.875.438)	(50.166.875.438)
Chia cổ tức	-	-	(258.720.357.000)	(258.720.357.000)
Số dư cuối kỳ này	<u>1.030.976.820.000</u>	<u>14.652.180.000</u>	<u>579.112.796.697</u>	<u>1.624.741.796.697</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept	341.170.340.000	341.170.340.000
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	139.846.000.000	139.741.000.000
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 ⁽ⁱ⁾	72.131.250.000	72.131.250.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	28.771.650.000	28.771.650.000
Các cổ đông khác	449.057.580.000	438.955.580.000
Cộng	1.030.976.820.000	1.020.769.820.000

⁽ⁱ⁾ Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 góp vốn dưới hai hình thức:

- Bằng quyền khai thác khu đất 14,3 ha đất (pháp nhân quản lý khu đất là đất quốc phòng, không chuyển mục đích sử dụng, chỉ được tổ chức khai thác theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng) để sở hữu 7.190.000 cổ phiếu ưu đãi cổ tức trong suốt thời gian còn lại của dự án từ năm 2014 đến năm 2057 và không chuyển đổi. Đồng thời Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 không phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ, lỗ và nghĩa vụ tài sản khác trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bằng tiền để sở hữu 23.125 cổ phiếu phổ thông với quyền lợi và nghĩa vụ như các cổ đông khác.

Trong kỳ, Công ty đã phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ chủ chốt và nhân viên có thành tích xuất sắc, tiềm năng của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số SCSC26/ĐHĐCD/NQ/01 ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số SCSC26/HĐQT/NQ/04 ngày 11 tháng 5 năm 2026. Ngày 23 tháng 6 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 5745/UBCK-QLCB thông báo đã nhận được tài liệu Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, theo đó Công ty đã phát hành 1.020.700 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Tài chính cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 1.030.976.820.000 VND.

Trong kỳ, Công ty đã niêm yết bổ sung 1.020.700 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

22c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	103.097.682	102.076.982
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	103.097.682	102.076.982
- Cổ phiếu phổ thông	95.907.682	94.886.982
- Cổ phiếu ưu đãi	7.190.000	7.190.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	103.097.682	102.076.982
- Cổ phiếu phổ thông	95.907.682	94.886.982
- Cổ phiếu ưu đãi	7.190.000	7.190.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận như sau:

- Chia cổ tức cho Quân chủng Phòng không – Không quân:

	VND
- Dợt 1 năm 2026 của cổ phiếu ưu đãi ⁽ⁱ⁾	18.951.152.000

- Phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số SCSC26/DHĐCĐ/NQ/01 ngày 28 tháng 4 năm 2026 như sau:

	VND
- Chia cổ tức năm 2025 cho các cổ đông phổ thông (tỷ lệ 50%)	476.986.660.000
Trong đó:	
+ Số đã tạm chia trong năm 2025	237.217.455.000
+ Số còn được chia trong năm 2026	239.769.205.000
- Trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế (20% phần lợi nhuận sau thuế vượt trội so với kế hoạch)	12.613.500.350
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.553.375.088

- ⁽ⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác Khai thác Dịch vụ tổng hợp hàng không số 01/2015/PKKQ-SCSC ngày 04 tháng 02 năm 2015 với Quân chủng Phòng không – Không quân, Công ty phải trả lợi nhuận sau thuế hàng năm (trong suốt thời gian còn lại của dự án từ năm 2014 đến năm 2057) cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 (thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân) với số tiền 1.504.000 USD mỗi năm cho đến năm 2028, từ 2028 tùy thỏa thuận 2 bên nhưng quy định mức tối thiểu Công ty phải trả lợi nhuận sau thuế là 1.242.236 USD cố định 5 năm và sau đó sẽ thương thảo điều chỉnh lại một lần theo nguyên tắc không thấp hơn của 05 năm trước liền kề.

23. Khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

Ngoại tệ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền của Công ty bao gồm 1.989.836,56 USD (số đầu năm là 1.575.136,53 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu phục vụ hàng hóa hàng không	222.472.429.874	225.506.058.354
Doanh thu hỗ trợ hàng hóa	197.891.768.954	201.983.015.476
Doanh thu lưu kho, bảo quản lạnh	96.556.205.240	95.844.074.470
Doanh thu cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan	31.081.417.830	31.404.527.916
Doanh thu cho thuê sân đậu máy bay	2.620.581.186	2.628.493.487
Doanh thu khác	605.090.166	715.066.398
Cộng	551.227.493.250	558.081.236.101



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP		
Cung cấp dịch vụ	2.918.255.436	2.896.254.737
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept		
Cung cấp dịch vụ	73.468.028	124.739.512
Công ty TNHH ISS – Gemadept		
Cung cấp dịch vụ	4.583.313	14.580.890

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn phục vụ hàng hóa hàng không, hỗ trợ hàng hóa, lưu kho, bảo quản lạnh	107.594.019.898	99.359.651.575
Giá vốn cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan	6.772.059.606	6.603.783.248
Giá vốn cho thuê sân đậu máy bay	2.672.982.676	2.682.015.337
Cộng	117.039.062.180	108.645.450.160

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	50.274.991.082	29.302.224.745
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	965.355.488	2.416.207.367
Cộng	51.240.346.570	31.718.432.112

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	1.601.130.917	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.960.540	22.505
Cộng	1.605.091.457	22.505

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	14.148.806.617	14.427.053.017
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.165.383.517	2.480.020.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.902.865.780	2.752.823.783
Thuế, phí và lệ phí	6.563.765	7.383.709
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.321.649.112	1.075.460.262
Chi phí khác	8.726.177.080	9.235.738.135
Cộng	29.271.445.871	29.978.479.641

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	-	334.424.085
Thu nhập khác	138.816.952	5.350.000
Cộng	138.816.952	339.774.085

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	564.000.000	564.000.000
Chi phí khác	1.117.002.253	1.193.528.422
Cộng	1.681.002.253	1.757.528.422

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	361.763.330.530	358.988.225.232
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(18.088.166.527)	(17.949.411.262)
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	(18.951.152.000)	(19.770.080.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	324.724.012.003	321.268.733.970
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	94.954.276	94.886.982
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.420	3.386

- (i) Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được dự tính theo tỷ lệ trích năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 5% lợi nhuận sau thuế.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.165.383.517	2.480.020.735
Chi phí nhân công	59.885.428.874	57.810.911.571
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.462.963.749	23.220.676.584
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	52.063.991.066	45.869.199.067
Chi phí khác	8.732.740.845	9.243.121.844
Cộng	146.310.508.051	138.623.929.801



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	457.601.000	60.000.000
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.283.822.000	615.500.000
Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên Hội đồng quản trị	391.334.000	60.000.000
Ông Đoàn Ngọc Cương	Thành viên Hội đồng quản trị	391.334.000	60.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên Hội đồng quản trị	391.334.000	60.000.000
Ông Chu Trung Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	391.334.000	60.000.000
Bà Tạ Thu Hà	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	391.334.000	60.000.000
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng Ban kiểm soát	272.840.000	48.000.000
Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên Ban kiểm soát	208.600.000	48.000.000
Ông Trương Minh Sang	Thành viên Ban kiểm soát	208.600.000	48.000.000
Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc	926.000.000	471.500.000
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	926.000.000	471.500.000
Cộng		6.240.133.000	2.062.500.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept (tên cũ là Công ty Cổ phần Gemadept)	Cổ đông nắm giữ 33,09% cổ phần
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	Cổ đông nắm giữ 13,56% cổ phần
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41	Cổ đông nắm giữ 7,00% cổ phần
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	Cổ đông nắm giữ 2,79% cổ phần và là Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH ISS – Gemadept	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept – Dung Quất	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Cảng Phước Long	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Niêm Kiều Hân Thái Bình Dương	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nam Đình Vũ	Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Bình Dương	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Gemadept	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Liên doanh GNL	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Liên doanh GMD ASI	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH CJ Logistics Holdings Việt Nam (tên cũ là Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings)	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept (đến ngày 30 tháng 6 năm 2026)
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	Công ty con của Công ty TNHH CJ Logistics Holdings Việt Nam
Công ty Cổ phần Mekong Logistics	Công ty con của Công ty TNHH CJ Logistics Holdings Việt Nam (đến ngày 30 tháng 6 năm 2026)
	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept (từ ngày 30 tháng 6 năm 2026)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	Công ty con của Công ty TNHH CJ Logistics Holdings Việt Nam
Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding (tên cũ là Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings)	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept (đến ngày 30 tháng 6 năm 2026) Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept (từ ngày 30 tháng 6 năm 2026)
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	Công ty con của Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding
Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.	Công ty con của Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	Công ty con của Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Dạm	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn	Công ty liên kết gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty TNHH JinJiang Shipping (Việt Nam)	Công ty liên kết gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Y tế Phú Hưng	Công ty liên kết gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept		
Chia cổ tức ⁽¹⁾	-	102.351.102.000
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP		
Chia cổ tức ⁽¹⁾	-	41.922.300.000
Phí nhượng quyền khai thác hàng hóa	5.561.810.747	4.510.121.166
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41		
Chia cổ tức ưu đãi	18.951.152.000	19.770.080.000
Chia cổ tức ⁽¹⁾	-	69.375.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M		
Chia cổ tức ⁽¹⁾	-	8.631.495.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Giao dịch chia cổ tức cho các bên liên quan chưa được trình bày chi tiết do danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức chỉ được chốt vào ngày 24 tháng 7 năm 2026 (theo Quyết nghị Hội đồng quản trị số SCSC/HDQT/NQ/06 ngày 09 tháng 7 năm 2026).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.14 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ, trong đó dịch vụ khai thác nhà ga và sân đậu máy bay là chủ yếu và trong một khu vực địa lý là TP. Hồ Chí Minh.

3. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dư nợ phải thu khách hàng là 105.259.073.481 VND, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng 4.315.792.599 VND. Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng tổn thất thực tế vượt quá mức dự phòng đã trích lập là thấp dựa trên lịch sử thanh toán của khách hàng và các thông tin hiện có về tình hình tài chính của từng đối tượng nợ.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro nợ khó đòi:

- Tăng cường theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ.
- Yêu cầu tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh đối với các khoản nợ có giá trị lớn.
- Rà soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng hàng quý.
- Khởi kiện hoặc áp dụng biện pháp pháp lý đối với các khoản nợ quá hạn.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định và bất động sản đầu tư

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định và bất động sản đầu tư dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản, ngoại trừ một số máy móc thiết bị chuyên dụng trong môi trường hoạt động khắc nghiệt có mức độ không chắc chắn cao hơn.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng đáp ứng với yêu cầu kiểm tra thuế.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Hà
Người lập

Ngô Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Khánh
Người đại diện theo pháp luật

